TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 09-02-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn.

2. Ông Trần Văn Lô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: Số X, đường NĐC, Phường M, thành phố B, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn:

- Ông Hồ NX, sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: Số Y, Ấp TP, xã BL, huyện T, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

- Bà Hồ Thị BT, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số Z, Ấp NT1, xã NTT, thành phố B, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Đ trình bày yêu cầu khởi kiện như sau: Ngày 28/3/2022, ông có cho bà Hồ Thị BT vay số tiền 39.000.000 đồng. Ngày

27/4/2022, ông tiếp tục cho bà BT vay số tiền 11.000.000 đồng. Cả hai lần vay tiền đều có lập thành văn bản là "Biên nhận" viết tay do chính bà BT viết, ký tên xác nhận và ghi rõ họ tên Hồ Thị BT. Ông và bà BT thỏa thuận lãi suất cho hai khoản vay này là 3%/tháng, thời hạn trả đều là 01 tháng. Những lần vay tiền này đều có mặt ông, bà BT và ông Hồ NX; ông NX đã bảo lãnh trả thay cho bà BT các khoản vay 39.000.000 đồng và 11.000.000 đồng nêu trên. Trong các "Biên nhận" ngày 28/3/2022 và ngày 27/4/2022 đều có nội dung bảo lãnh trả nợ thay do chính ông Hồ NX viết, ký tên xác nhận và ghi rõ họ tên. Tuy nhiên, dù đã hết thời hạn trả nợ ghi trong các "Biên nhận" ngày 28/3/2022 và ngày 27/4/2022 nhưng bà Hồ Thị BT vẫn chưa trả cho ông các khoản nợ vay này nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ NX và bà Hồ Thị BT liên đới trả cho ông số tiền 39.000.000 đồng + 11.000.000 đồng = 50.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Hồ Thị BT trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà thừa nhận có vay tiền của ông Nguyễn Minh Đ vào ngày 28/3/2022 số tiền 39.000.000 đồng và ngày 27/4/2022 số tiền 11.000.000 đồng. Các lần vay tiền đều có lập văn bản là "Biên nhận" do chính bà viết và có ký tên, ghi rõ họ tên để xác nhận. Tuy nhiên, lãi suất vay theo ông Đ trình bày là 3%/tháng là không đúng, thực tế bà phải đóng lãi hàng tháng với lãi suất 10%/tháng và không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Sau khi vay tiền, hàng tháng bà đều có đóng lãi cho ông Đ đầy đủ nhưng bà không có chứng cứ chứng minh đã trả tiền lãi cho ông Đ. Những lần vay tiền này đều có mặt ông Hồ NX, ông Đ yêu cầu ông NX phải bảo lãnh cho khoản vay của bà thì mới đồng ý cho bà vay tiền nên ông Hồ NX có ký bảo lãnh trả thay các khoản nợ của bà trong các "Biên nhận" ngày 28/3/2022 và ngày 27/4/2022 đúng như ông Đ trình bày. Nay ông Nguyễn Minh Đ khởi kiện yêu cầu bà và ông Hồ NX liên đới trả số tiền nợ vay là 50.000.000 đồng thì bà cũng đồng ý trả số tiền 50.000.000 đồng nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 50.000.000 đồng.

Bị đơn ông Hồ NX trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Ông thừa nhận có bảo lãnh cho bà Hồ Thị BT vay tiền của ông Nguyễn Minh Đ như ông Đ trình bày. Nay ông Nguyễn Minh Đ yêu cầu ông và bà BT liên đới trả cho ông Đ số tiền nợ vay là 50.000.000 đồng thì ông cũng đồng ý liên đới với bà BT trả nợ. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình ông khó khăn nên ông xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 50.000.000 đồng.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành do nguyên đơn ông Nguyễn Minh Đ có đơn xin vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về tất cả các vấn đề của vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Đ và các bị đơn ông Hồ NX, bà Hồ Thị BT đều có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Minh Đ khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị BT và ông Hồ NX liên đới trả tiền nợ vay của bà BT theo các các "Biên nhận" ngày 28/3/2022 và ngày 27/4/2022 vì ông NX đã bảo lãnh trả thay các khoản nợ của bà BT. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về tất cả các vấn đề của vụ án vì nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Tại phiên tòa, nguyên đơn và các bị đơn đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Bà Hồ Thị BT vay của ông Nguyễn Minh Đ số tiền nợ vay là 39.000.000 đồng theo "Biên nhận" viết tay ngày 28/3/2022 và 11.000.000 đồng theo "Biên nhận" viết tay ngày 27/4/2022. Bà Hồ Thị BT thừa nhận các "Biên nhận" này đều là do bà BT viết và ký tên xác nhận, ghi rõ họ tên. Xét các "Biên nhận" viết tay ngày 28/3/2022 và ngày 27/4/2022 không ghi nhận thỏa thuận về lãi suất và chỉ có thời hạn trả nợ là trong tháng. Như vậy, các khoản vay của bà BT là khoản vay có kỳ hạn và không có lãi. Ông Hồ NX thừa nhận có bảo lãnh trả thay cho bà BT vay các khoản tiền trên, vì hết thời hạn trả nợ theo thỏa thuận trong các "Biên nhận" ngày 28/3/2022 và ngày 27/4/2022 nhưng bà BT chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông NX có nghĩa vụ trả nợ vay cho ông Đ theo quy định tại Điều 335 và 336 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông NX và bà BT đều đồng ý liên đới trả cho ông Đ số tiền nợ vay là 50.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông Nguyễn Minh Đ không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét về tiền lãi.

[4] Xét yêu cầu của ông Hồ NX và bà Hồ Thị BT được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Đ đã có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Hội đồng xét xử không thể tiến hành cho các đương sự thỏa thuận với nhau về vấn đề này và pháp luật cũng không có quy định việc trả dần nên không có cơ sở

chấp nhận yêu cầu này của ông Hồ NX và bà Hồ Thị BT. Như vậy, ông Hồ NX và bà Hồ Thị BT có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền nợ vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

[5] Về án phí: Ông Hồ NX và bà Hồ Thị BT phải liên đới chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, ông Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 95, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 335, Điều 336, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh" đối với ông Hồ NX và bà Hồ Thị BT.

Ông Hồ NX và bà Hồ Thị BT có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền nợ vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Hồ NX và bà Hồ Thị BT phải liên đới chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Ông Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm

mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000XXX ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Hoàng Dung